TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HNGĐ-ST
Ngày 17-02-2020
V/v: Ly hôn giữa
Anh D, chị T.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Quang Trác.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Đức Nghị
2. Ông Trần Văn Bể

- Thư ký phiên toà: Ông Lương Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình *tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Văn Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 269/2019/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp " Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1973

Địa chỉ: Khu Th, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: Chị Hà Thị T, sinh năm 1977

Địa chỉ: Khu Th, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích của chị Hà Thị T: Luật sư Ngô Thành H – Văn phòng luật sư Thành H. Địa chỉ: Khu Ch, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình

(Có mặt Anh D, ông H, chị T có đơn xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Nguyễn Văn D trình bày:

Về hôn nhân: Anh kết hôn với chị Hà Thị T do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn H, huyện H vào ngày 28/12/2002. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung

trong cuộc sống, dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2019 đến nay. Nay anh xác định vợ chồng không còn tình cảm, anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh ly hôn chị T. Về con chung: Anh và chị T có 03 con chung là Nguyễn Thị Mai Q, sinh ngày 13/12/2003, Nguyễn Thị Trâm A, sinh ngày 03/03/2011, Nguyễn Chí D1, sinh ngày 24/9/2013. Ly hôn anh xin nhận nuôi cả 03 con và yêu cầu chị T cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi con với số tiền từ 800.000 đồng đến 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về tài sản chung: Anh tự giải quyết với chị T, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai ngày 08-10-2019,đơn đề nghị ngày 20/11/2019 bị đơn chị Hà Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Về điều kiện, hoàn cảnh, thời gian kết hôn như Anh D trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được vài năm thì mâu thuẫn phát sinh, nguyên nhân do Anh D nhiều lần xúc phạm, chửi bới và vu oan cho chị ngoại tình, ngoài ra có hành vi bôi nhọ danh sự của chị và còn nói chị đi qua đêm nhiều lần. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên vợ chồng đã sống ly thân từ giữa năm 2019 đến nay. Nay chị cũng xác định tình cảm vợ chồng cũng không còn, chị nhất trí ly hôn với Anh D. Về con chung: Có 03 con chung là Nguyễn Thị Mai Q, sinh ngày 13/12/2003, Nguyễn Thị Trâm A, sinh ngày 03/03/2011, Nguyễn Chí D1, sinh ngày 24/9/2013. Ly hôn chị nhận nuôi cả 03 con và yêu cầu Anh D cấp dưỡng tiền nuôi con số tiền 2.400.000 đồng/03 con/tháng. Nhưng nay do chị hay phải đi công tác, nay đây mai đó, không có địa chỉ nhất định, đang phải thuê nhà trọ nên chị nhường cho Anh D nuôi cả 03 con và sẽ cấp dưỡng nuôi con cho Anh D. Tài sản chung chị đồng ý để lại cho 03 con và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do chị đi làm ăn xa nên đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn, Luật sư Ngô Thành H trình bày: Mâu thuẫn giữa Anh D và chị T là không thể hòa giải được nên nhất trí để chị T và Anh D được ly hôn. Về con chung: Đề nghị giao 03 con chung Nguyễn Thị Mai Q, sinh ngày 13/12/2003, Nguyễn Thị Trâm A, sinh ngày 03/03/2011, Nguyễn Chí D1, sinh ngày 24/9/2013 cho Anh D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị T cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung: Do chị T nhường cho 03 con và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên luật sư cũng không có ý kiến về vấn đề này.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Toà án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật tố

tụng dân sự. Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Anh D, chị T đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị xử cho anh Nguyễn Văn D và chị Hà Thị T ly hôn. Về nuôi con chung: Giao cho Anh D nuôi 03 con Nguyễn Thị Mai Q, sinh ngày 13/12/2003, Nguyễn Thị Trâm A, sinh ngày 03/03/2011, Nguyễn Chí D1, sinh ngày 24/9/2013, chị T cấp dưỡng nuôi con cho Anh D theo quy định của pháp luật. Về tài sản: Anh D, chị T không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Anh D phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm, chị T phải chịu tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án*: Anh Nguyễn Văn D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung với chị Hà Thị T. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên được xác định là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con". Chị T đang cư trú tại Khu Th, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, chị T có mặt tại địa phương, Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị T, chị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị T theo đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn D và chị Hà Thị T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn H, huyện Hưng Hà vào ngày 28/12/2002. Đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, sa sút về kinh tế. Vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng và sống ly thân từ đầu năm 2019 đến nay. Anh D, chị T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy: Anh D, chị T mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho Anh D, chị T ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Anh D, chị T có 03 con là Nguyễn Thị Mai Q, sinh ngày 13/12/2003, Nguyễn Thị Trâm A, sinh ngày 03/03/2011, Nguyễn Chí D1, sinh ngày 24/9/2013. Anh D xin nhận nuôi cả 03 con và yêu cầu chị T cấp

dưỡng nuôi con số tiền từ 800.000 đồng đến 1.000.000 đồng/con/tháng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Chị T cũng nhất trí để Anh D nuôi cả 03 con và đồng ý cấp dưỡng tiền nuôi con cho Anh D. Xét yêu cầu, đề nghị của Anh D, chị T là tự nguyện, phù hợp pháp luật, mặt khác 03 con hiện nay vẫn ở cùng với Anh D. Vì vậy, cần giao cho Anh D tiếp tục nuôi 03 con Nguyễn Thị Mai Q, sinh ngày 13/12/2003, Nguyễn Thị Trâm A, sinh ngày 03/03/2011, Nguyễn Chí D1, sinh ngày 24/9/2013, chị T cấp dưỡng nuôi con cho Anh D số tiền: 800.000 đồng/01 con/tháng, thời hạn tính từ tháng 3/2020 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 107, Điều 110, Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về chia tài sản: Anh D, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Anh D phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm, chị T phải chịu tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, 35, 39, 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 3 Điều 81, 82, 83, 107, 110, 116 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa anh Nguyễn Văn D và chị Hà Thị T.

2. Về nuôi con chung: Giao 03 con Nguyễn Thị Mai Q, sinh ngày 13/12/2003, Nguyễn Thị Trâm A, sinh ngày 03/03/2011, Nguyễn Chí D1, sinh ngày 24/9/2013 cho Anh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị T cấp dưỡng nuôi con cho Anh D số tiền: 800.000 đồng/01 con/tháng, thời hạn tính từ tháng 3/2020 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng Anh D đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0005741 ngày 11-9-2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà (Anh D đã nộp đủ). Chị T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Anh D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

***Nơi nhận**:*
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn H – H;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quang Trác